CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHÍ HÀO
ĐỊA CHỈ: 606/76/4 Quốc Lộ 13, KP4, P.Hiệp Bình Phước, Q.Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐIỆN THOẠI: 028 62675776
WEB: www.vuongquocson.vn

BẢNG BÁO GIÁ SƠN DẦU MỚI NHẤT

Bảng Báo Giá Sơn Dầu Seamaster

STT	SẢN PHẨM	ĐVT	GIÁ BÁN LẺ	GHI CHÚ
SƠN DẦU SEAMASTER (FINISHED - SOLVENT BASE)			0	
13	**SƠN DẦU SEAMASTER 7600-SUPERJET SYNTHETIC HIGH GLOSS ENAMEL** sơn dầu có độ bóng cao, khô nhanh	Lon/450 ml	56.660	
		Lon/800 ml	95.107	
		Lon/3 Lít	328.829	
14	**SƠN DẦU SEAMASTER 9900-SYNLAC SYNTHETIC HIGH GLOSS ENAMEL -** Màu chuẩn sơn dầu thích hợp trên gỗ, kim loại trong và ngoài trời, có độ báng sáng, bám dính cao, chống hơi ẩm tốt - dùng dung môi S1230	Lon/5 Lít	682.952	hỏi giá
	SƠN DẦU SEAMASTER 9900-SYNLAC SYNTHETIC HIGH GLOSS ENAMEL - Màu đặc biệt (7 màu) sơn dầu thích hợp trên gỗ, kim loại trong và ngoài trời, có độ báng sáng, bám dính cao, chống hơi ẩm tốt - dùng dung môi S1230	Lon/5 Lít	856.978	hỏi giá

Bảng Báo Giá Sơn Dầu Bạch Tuyết

TÊN SẢN PHẨM	QUY CÁCH	GIÁ BÁN LẺ
SƠN ALKYD (BÓNG) *(Sơn dầu Bạch Tuyết)* **Màu:** Bạc (120A), Đỏ Nâu (376), Nâu Đỏ (835),Đỏ (344) Yamaha lợt (714), Yamaha đậm (736), Yamaha (715)	Thùng/16kg	1.835.240
	Bình/2,8kg	321.083
	Hộp/0,8kg	96.430
	Hộp/0,4kg	49.604
	Hộp/0,2kg	30.273
SƠN ALKYD (BÓNG) *(Sơn dầu Bạch Tuyết)* **Màu:** Trắng (100), trắng xanh (170), Trắng Xám(160), Cam (404), Vàng Lợt (513), Hồng (132), Tím Môn (973), Vàng Đồng (537), Vàng Đồng Đậm (538), Vàng Cam (544)	Thùng/16kg	1.835.240
	Bình/3kg	344.066
	Hộp/0,8kg	96.430
	Hộp/0,4kg	49.604
	Hộp/0,2kg	30.273
SƠN ALKYD (BÓNG) *(Sơn dầu Bạch Tuyết)* **Màu:** Đen (200), Nâu (836), Dương (705), Xanh ngọc đậm (674)	Thùng /16kg	1.795.787
	Thùng/15kg	1.683.557
	Bình/2,8kg	314.189
	Hộp/0,8kg	94.419
	Hộp/0,4kg	48.455
	Hộp/0,2kg	29.859
SƠN ALKYD (BÓNG) *(Sơn dầu Bạch Tuyết)* **Màu:** Xám (122), Xanh Xanh (172), Xám Vàng (522), Hòa Bình (713), Vàng (619), Vàng (542)	Thùng/16kg	1.795.787
	Bình/3kg	336.692
	Hộp/0,8kg	94.419
	Hộp/0,4kg	48.455
	Hộp/0,2kg	29.859
SƠN ALKYD TRẮNG MỜ *(Sơn dầu trắng mờ Bạch Tuyết)*	Thùng/18 kg	2.064.586
	Bình/4 kg	458.786
	Hộp/1,0kg	120.658
	Hộp/0,5kg	61.669
	Hộp/0,2kg	30.273
SƠN ALKYD ĐEN MỜ *(Sơn dầu đen mờ Bạch Tuyết)*	Thùng /16kg	1.795.787
	Bình/3,0kg	336.692
	Hộp/0,8kg	94.419
	Hộp/0,4kg	48.455
	Hộp/0,2kg	29.859

Bảng Báo Giá Sơn Dầu Bạch Tuyết

MẶT HÀNG	QUY CÁCH	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐÓNG GÓI	GIÁ BÁN LẺ
SƠN DẦU				0
GALANT LOBSTER *(màu thông thường)*	17.5L	THÙNG		1.413.720
	3.35L	HỘP	4 LON	1.039.500
	800ML	HỘP	12 LON	913.374
	375 ML	HỘP	12 LON	378.630
	170 ML	HỘP	12 LON	270.270
	70 ML	HỘP	12 LON	134.442
GALANT LOBSTER *(màu đặc biệt) 500, 505, 512, 550, F222*	17.5L	THÙNG		1.573.110
	3.35L	HỘP	4 LON	1.154.538
	800ML	HỘP	12 LON	1.050.588
	375 ML	HỘP	12 LON	540.540
	170 ML	HỘP	12 LON	289.674
	70 ML	HỘP	12 LON	137.214

Bảng Báo Giá Sơn Dầu Jotun

GHI CHÚ		Tên sản phẩm	Tính năng	Màu	Thùng	BÁN LẺ
SƠN DẦU	**CAO CẤP**	Gardex bóng		**TRẮNG**	0.8 L	144.144
					2.5 L	412.272
				A	0.8 L	126.000
					2.5 L	359.856
				B	0.8 L	117.936
					2.5 L	321.552
				C	0.8 L	117.432
					2.5 L	291.312
				G	0.8 L	217.728
					2.5 L	657.216
		Gardex bóng mờ	Sơn dầu phủ bóng mờ cao cấp, nhẹ mùi, nhanh khô, chống nấm mốc và rỉ sét	**TRẮNG**	0.8 L	130.032
					2.5 L	371.952
				A	0.8 L	113.904
					2.5 L	340.704
				B	0.8 L	105.840
					2.5 L	290.304
				C	0.8 L	93.744
					2.5 L	262.080
	TRUNG CẤP	Essence Siêu bóng	Bền với thời tiết, nhanh khô, dễ thi công và độ che phủ cao	**TRẮNG**	0.8 L	112.896
					2.5 L	338.688
				A	0.8 L	105.840
					2.5 L	327.600
				B	0.8 L	98.784
					2.5 L	289.296
				C	0.8 L	90.720
					2.5 L	257.040

Bảng Báo Giá Sơn Dầu Joton

Ứng dụng	tên sản phẩm	tính năng	quy cách	giá bl
SƠN DẦU JIMMY	Bóng màu		20KG/T	1.487.364
			3L/L	264.127
			0,8L/L	77.170
			0,45L/L	42.960
	Màu 296, Bóng đen mờ, Trắng mờ		20KG/T	1.709.667
			3L/L	300.723
			0,8L/L	87.967
			0,45L/L	53.757
	Màu 2 sao, 298, 299,265,294,295,302,303,153		20KG/T	1.795.588
			3L/L	315.839
			0,8L/L	92.285
			0,45L/L	56.940

Bảng Báo Giá Sơn Dầu Hải Âu

LOẠI SƠN	MÃ SỐ	LOẠI THÙNG 1 LÍT (VNĐ/LÍT)	LOẠI THÙNG 05 LÍT (VNĐ/LÍT)	LOẠI THÙNG 20 LÍT (VNĐ/LÍT)
		BÁN LẺ	BÁN LẺ	BÁN LẺ
Sơn Alkyd				
Sơn chống gỉ mờ	**AKL501**	**84.130**	**80.665**	**77.893**
Sơn chống gỉ bóng	**AKL502**	**85.516**	**82.051**	**79.279**
Sơn chống gỉ xám	**AKL702**	**88.565**	**85.100**	**82.328**
Sơn phủ xanh ngọc	**AKP256**	**111.019**	**107.554**	**104.782**
Sơn phủ xanh cẩm thạch	**AKP262**	**105.059**	**101.594**	**98.822**
Sơn phủ xanh lá cây	**AKP275**	**105.059**	**101.594**	**98.822**
Sơn phủ xanh dương	**AKP352**	**106.583**	**103.118**	**100.346**
Sơn phủ xanh hòa bình	**AKP355**	**105.059**	**101.594**	**98.822**
Sơn phủ đen	**AKP450**	**88.565**	**85.100**	**82.328**
Sơn phủ đỏ nâu	**AKP550**	**100.485**	**97.020**	**94.248**
Sơn hồng đơn	**AKP555**	**113.375**	**109.910**	**107.138**
Sơn hồng đơn	**AKP574**	**116.008**	**112.543**	**109.771**
Sơn phủ vàng cam	**AKP653**	**121.552**	**118.087**	**115.315**
Sơn phủ vàng	**AKP655**	**120.028**	**116.563**	**113.791**
Sơn phủ vàng kem	**AKP669**	**113.375**	**109.910**	**107.138**
Sơn phủ xám đậm	**AKP750**	**100.485**	**97.020**	**94.248**
Sơn phủ xám sáng	**AKP752**	**100.485**	**97.020**	**94.248**
Sơn phủ xám	**AKP761**	**105.752**	**102.287**	**99.515**
Sơn phủ trắng	**AKP790**	**108.940**	**#######**	**102.703**

Bảng Báo Giá Sơn Dầu Rainbow

MÃ	SẢN PHẨM	GIÁ BÁN LẺ	
		4L	18L
1. ALKYD ENAMEL PAINT - NHÓM SƠN AKLYD CAO CẤP			
101	**ALKYD ENAMEL PAINT, RED** Sơn dầu Alkyd màu đỏ	457.380	1.940.400
102	**ALKYD ENAMEL PAINT, WHITE** Sơn dầu Alkyd màu trắng đặc biệt	443.520	1.871.100
103	**ALUMINUM PAINT** Sơn dầu Alkyd màu bạc	658.350	2.841.300
105	**ALKYD ENAMEL PAINT, MEDIUM COLOR** Sơn dầu Alkyd màu 1,5,43,44,45,46	381.150	1.628.550
	ALKYD ENAMEL PAINT, MEDIUM COLOR Sơn dầu Alkyd màu 13,14,15	436.590	1.836.450
106	**ALKYD ENAMEL PAINT, YELLOW** Sơn dầu Alkyd màu 16,18,19	533.610	2.286.900
	ALKYD ENAMEL PAINT, YELLOW Sơn dầu Alkyd màu 8,9,47,48,49,50,34,88,89,90,91,54	443.520	1.871.100
107	**ALKYD ENAMEL PAINT, DARK COLOR** Sơn dầu Alkyd màu 10,26,27,36,38,39,41,51,63,92	401.940	1.718.640
108	**ALKYD ENAMEL PAINT, DARK COLOR** Sơn dầu Alkyd màu đen	374.220	1.593.900
109	**OIL PRIMER, WHITE** Sơn lót gốc dầu màu trắng	415.800	1.767.150
110	**ALKYD ENAMEL PAINT, DARK COLOR** Sơn dầu Alkyd màu 23,64,93	526.680	2.252.250
	ALKYD ENAMEL PAINT, DARK COLOR Sơn dầu Alkyd màu 6,65	436.590	1.857.240
111	**ALKYD ENAMEL PAINT GENERAL PURPOSE, WHITE** Sơn dầu Alkyd màu trắng thông dụng	429.660	1.836.450
150	**ALKYD ENAMEL PAINT 5050 BLUE GREY, OTHER COLOR** Sơn dầu Alkyd màu 5050, xám xanh, và các màu khác	429.660	1.836.450
155	**RAINBOW SELF PRIMERING TOP COAT** Sơn dầu lót và phủ cùng loại Rainbow	450.450	1.905.750
2301	**ALKYD ENAMEL PAINT, FLAT, WHITE** Sơn dầu alkyd không bóng, màu trắng	519.750	2.217.600
805	**ALKYD PAINT THINNER** Chất pha loãng	291.060	1.275.120
2. CEMENT MORTAR PAINT - NHÓM SƠN NƯỚC GỐC DẦU		0	0
401	**SOLVENT - BASED CEMENT MORTAR PAINT** Sơn nước gốc dầu	653.499	2.801.106
402	**CLEAR SOLVENT - BASED FOR CEMENT MORTAR PAINT** Sơn nước gốc dầu trong suốt, không ố vàng	502.425	2.117.115
404	**SOLVENT - BASED CEMENT MORTAR PAINT, PRIMER** Sơn nước gốc dầu lớp lót màu trắng	554.400	2.356.200
405	**SOLVENT - BASED CEMENT MORTAR PAINT 606** Sơn nước gốc dầu bóng mờ - màu 606	554.400	2.356.200
405	**SOLVENT - BASED CEMENT MORTAR PAINT 606** Sơn nước gốc dầu bóng mờ - màu 608, 609	727.650	3.160.080
405	**SOLVENT - BASED CEMENT MORTAR PAINT 623** Sơn nước gốc dầu bóng mờ - màu da cam 623	1.510.740	6.638.940
405	**SOLVENT - BASED CEMENT MORTAR PAINT** Sơn nước gốc dầu bóng mờ - màu da cam 664, màu đỏ 625	679.140	2.910.600
405	**SOLVENT - BASED CEMENT MORTAR PAINT** Sơn nước gốc dầu bóng mờ - màu vàng 618, 619	679.140	2.910.600
415	**SOLVENT - BASED ACRYLIC PAINT, 626, 627, 692, 972 BLACK COLOR** sơn dầu bóng nước mờ- 626,627,692 màu nâu, 672 màu đen	573.804	2.370.060
418	**SOLVENT - BASED ANTI MILDE** Sơn nước gốc dầu chống mốc	706.860	3.035.340
807	**XYLENNE** Dung môi pha loãng sơn nước gốc dầu	291.060	1.275.120

Bảng Báo Giá Sơn Dầu Kcc

TÊN SẢN PHẨM	MÃ SẢN PHẨM	QUY CÁCH	GIÁ BÁN LẺ
Sơn dầu Alkyd			
QD ANTICORROSION PRIM	Sơn lót chống rỉ đỏ	18L	1.391.799
MP120	Sơn lót chống rỉ xám	18L	1.971.715
LT313-Ral7035,1000,1128,	Sơn dầu Alkyd-Màu chuẩn	18L	1.913.723
LT313-4440 ,5445	Sơn dầu Alkyd-Màu Đặc biệt 1	18L	2.099.297
LT313 - 2210,3000	Sơn dầu Alkyd-Màu đặc biệt 2	18L	2.192.084
BH152	BITUMINOUS PAINT	18L	1.971.715

Bảng Báo Giá Sơn Dầu Kcc

CHỦNG LOẠI	TÊN SẢN PHẨM	LOẠI	GHI CHÚ	BL
EXPO ALKYD SƠN DẦU	**EXPO ENA - 100GAM**	**70ML**	**Thùng = 12**	115.260
	EXPO ENA - 200GAM	**150ML**	**Thùng = 12**	296.881
	Màu 000 , 111 , 210 , 444, 233	**375ml**	**Thùng = 12**	636.839
	Màu thường			591.434
	Màu 000 , 111 , 210 , 444, 233	**800ml**	**Thùng = 12**	1.249.230
	Màu thường			1.163.076
	Màu 000 , 111 , 210 ,444 , 233 ĐBN	**3L**	**Thùng = 4**	1.476.256
	Màu 555,650,640,680,910,940,999			1.231.766
	Màu đặc biệt			1.324.905
	Màu 000 , 111 , 210,444 , 233 - ĐBN	**17.75L**	**Thùng = 1**	1.869.769
	Màu 555,650,640,680,910,940,999			1.691.641
	Màu đặc biệt			1.773.138

Bảng Báo Giá Sơn Dầu Nippon

No	Product Name	CÔNG DỤNG	Packing	GIÁ BÁN LẺ
SINGLE PACK ALKYD PRIMER & FINISHING				
1	NP 1100 Fast Drying Primer (grey, quick dry)	Sơn Nippon 1100 fast drying primer là loại sơn lót có thời gian khô nhanh với thành phần chống ăn mòn photphat kẽm, có khả năng bảo vệ lâu dài cho các bề mặt kim loại trong điều kiện ăn mòn nhẹ và trung bình.	5L & 20L	114.000
3	NP 1150 R/O Fast Drying Primer (redish brown, quick dry)		5L & 20L	91.000
5	Nippon N 5000 (light color , quick dry)		5L & 20L	162.000
7	**Bilac (standard color)**		5L & 20L	145.000
9	**Bilac** 9005, 9008, 9013, 9029		5L & 20L	196.000
11	**Bilac** 9002 , 9004 , 9014		5L & 20L	246.000

NHÓM HÀNG	TÊN HÀNG	MÃ HÀNG	MÃ SỐ	BÁN LẺ
Sơn dầu	TILAC BASE 1 - 3L	TILABBASE1XXX-3L		290.991
Sơn dầu	TILAC BASE 1 - 20L	TLCXBASE1X-20L		1.869.645
Sơn dầu	TILAC BASE 2 - 0.8L	TLCXBASE2X-0L8		78.933
Sơn dầu	TILAC BASE 2 - 3L	TLCXBASE2X-3L		285.100
Sơn dầu	TILAC BASE 2 - 20L	TLCXBASE2X-20L		1.846.083
Sơn dầu	TILAC BASE 3 - 0.8L	TLCXBASE3X-0L8		76.577
Sơn dầu	TILAC BASE 3 - 3L	TLCXBASE3X-3L		269.785
Sơn dầu	TILAC BASE 3 - 20L	TLCXBASE3X-20L		1.723.560
Sơn dầu	TILAC RED OXIDE PRIMER 0.8L	TLCXROXIPR-0L8		65.974
Sơn dầu	TILAC RED OXIDE PRIMER 3L	TLCXROXIPR-3L		221.483
Sơn dầu	TILAC RED OXIDE PRIMER 20L	TLCXROXIPR-20L		1.334.787
Sơn dầu	TILAC GREY PRIMER 0.8L	TILA-GREYPRXX-0L8		65.974
Sơn dầu	TILAC GREY PRIMER 3L	TILA-GREYPRXX-3L		221.483
Sơn dầu	TILAC GREY PRIMER 20L	TLCXGREYPR-20L		1.334.787
Sơn dầu	TILAC 1053 den bong 0.8L	TLCX1053XN-0L8	1053	88.358
Sơn dầu	TILAC 1053 den bong 3L	TLCX1053XN-3L	1053	305.128
Sơn dầu	TILAC 1053 den bong 20L	TLCX1053XN-20L	1053	1.861.398
Sơn dầu	TILAC 1045 den mo 0.8L	TLCX1045XX-0L8	1045	83.645
Sơn dầu	TILAC 1045 den mo 3L	TLCX1045XX-3L	1045	286.278
Sơn dầu	TILAC 1045 den mo 20L	TLCX1045XX-20L	1045	1.747.122
Sơn dầu	TILAC 1054 - 0.8L	TLCX1054XN-0L8	1054	88.358
Sơn dầu	TILAC 1054 - 3L	TLCX1054XN-3L	1054	305.128
Sơn dầu	TILAC 1054 - 20L	TLCX1054XN-20L	1054	1.861.398
Sơn dầu	TILAC 1055 trang bong 0.8L	TLCX1055XN-0L8	1055	83.645
Sơn dầu	TILAC 1055 trang bong 3L	TLCX1055XN-3L	1055	286.278
Sơn dầu	TILAC 1055 trang bong 20L	TLCX1055XN-20L	1055	1.747.122
Sơn dầu	TILAC 1026S trang mo 0.8L	TLCMT1026S-0L8	1026S	83.645
Sơn dầu	TILAC 1026S trang mo 3L	TLCMT1026S-3L	1026S	286.278
Sơn dầu	TILAC 1026S trang mo 20L	TLCMT1026S-20L	1026S	1.747.122
Sơn dầu	TILAC CLEAR 0.8L	TLCXCLEARX-0L8		83.645
Sơn dầu	TILAC CLEAR 3L	TLCXCLEARX-3L		286.278
Sơn dầu	TILAC CLEAR 20L	TLCXCLEARX-20L		1.747.122
Sơn dầu	TILAC 1129 0.8L	TLCX1129XX-0L8	1129	88.358
Sơn dầu	TILAC 1129 3L	TLCX1129XX-3L	1129	305.128
Sơn dầu	TILAC 1129 20L	TLCX1129XX-20L	1129	1.861.398
Sơn dầu	TILAC 1044 - 0.8L	TLCX1044XX-0L8	1044	120.166
Sơn dầu	TILAC 1044 - 3L	TLCX1044XX-3L	1044	426.472
Sơn dầu	TILAC 1044 - 20L	TLCX1044XX-20L	1044	2.701.383
Sơn dầu	TILAC 1021 - 0.8L	TLCX1021XN-0L8	1021	120.166
Sơn dầu	TILAC 1021 - 3L	TLCX1021XN-3L	1021	426.472
Sơn dầu	TILAC 1021 - 20L	TLCX1021XN-20L	1021	2.701.383
Sơn dầu	TILAC 1091 0.8L	TLCX1091XX-0L8	1091	88.358
Sơn dầu	TILAC 1091 3L	TLCX1091XX-3L	1091	305.128
Sơn dầu	TILAC 1091 20L	TLCX1091XX-20L	1091	1.861.398
Sơn dầu	TILAC 1131 0.8L	TLCX1131XX-0L8	1131	88.358
Sơn dầu	TILAC 1131 3L	TLCX1131XX-3L	1131	305.128
Sơn dầu	TILAC 1131 20L	TLCX1131XX-20L	1131	1.861.398
Sơn dầu	TILAC 1016 - 0.8L	TLCX1016XN-0L8	1016	88.358
Sơn dầu	TILAC 1016 - 3L	TLCX1016XN-3L	1016	305.128
Sơn dầu	TILAC 1016 - 20L	TLCX1016XN-20L	1016	1.861.398
Sơn dầu	TILAC B 9004 0.8L	TLCX9004XX-0L8	9004	120.166
Sơn dầu	TILAC B 9004 3L	TLCX9004XX-3L	9004	426.472
Sơn dầu	TILAC B 9004 20L	TLCX9004XX-20L	9004	2.701.383
Sơn dầu	TILAC B 9054 0.8L	TLCX9054XX-0L8	9054	88.358
Sơn dầu	TILAC B 9054 3L	TLCX9054XX-3L	9054	305.128
Sơn dầu	TILAC B 9054 20L	TLCX9054XX-20L	9054	1.861.398
Sơn dầu	TILAC B 9006 0.8L	TLCX9006XX-0L8	9006	83.645
Sơn dầu	TILAC B 9006 3L	TLCX9006XX-3L	9006	286.278
Sơn dầu	TILAC B 9006 20L	TLCX9006XX-20l	9006	1.747.122
Sơn dầu	TILAC 1114 0.8L	TLCX1114XX-0L8	1114	120.166
Sơn dầu	TILAC 1114 3L	TLCX1114XX-3L	1114	426.472
Sơn dầu	TILAC 1114 20L	TLCX1114XX-20L	1114	2.701.383
Sơn dầu	TILAC 1115 0.8L	TLCX1115XX-0L8	1115	88.358
Sơn dầu	TILAC 1115 3L	TLCX1115XX-3L	1115	305.128
Sơn dầu	TILAC 1115 20L	TLCX1115XX-20L	1115	1.861.398
Sơn dầu	TILAC 1030 - 0.8L	TLCX1030XX-0L8	1030	88.358
Sơn dầu	TILAC 1030 - 3L	TLCX1030XX-3L	1030	305.128
Sơn dầu	TILAC 1030 - 20L	TLCX1030XX-20L	1030	1.861.398
Sơn dầu	TILAC 1134 - 0.8L	TLCX1134XX-0L8	1134	88.358
Sơn dầu	TILAC 1134 - 3L	TLCX1134XX-3L	1134	305.128
Sơn dầu	TILAC 1134 - 20L	TLCX1134XX-20L	1134	1.861.398
Sơn dầu	TILAC B 9048 0.8L	TLCX9048XX-0L8	9048	88.358
Sơn dầu	TILAC B 9048 3L	TLCX9048XX-3L	9048	305.128
Sơn dầu	TILAC B 9048 20L	TLCX9048XX-20L	9048	1.861.398
Sơn dầu	Sơn dầu ROAD LINE WHITE 5L	ROLI-WHITEXXX-5L		972.972
Sơn dầu	Sơn dầu TILAC 1030/ B 9028 3L	TILAC-1030XNXX-3L	1030	289.813

Bảng Báo Giá Sơn Dầu Á Đông

STT	TÊN SẢN PHẨM		ĐVT	BL
SƠN ALKYD SUMO AC				**-**
1	SƠN PHỦ	Mã: 130, 180, 210, 221, 222, 224, 233, 300, 321, 330, 340, 350, 352, 353, 354, 360, 370, 372, 373, 374, 375, 400, 410, 420, 430, 435, 440, 450, 451, 454, 455, 460, 461, 462, 470, 471, 510, 512, 514	Th/18L	**3.059.310**
			Lon/3L	**314.502**
			Lon/0,8L	**87.137**
			Lon/0,45L	**52.551**
		Mã: 100, 220, 225, 452, 453, 530, 532, 540, 544, 545, 550, 571, 573	Th/18L	**1.655.025**
			Lon/3L	**289.511**
			Lon/0,8L	**80.096**
			Lon/0,45L	**48.378**
		Mã: 110, 240, 250, 260, 310, 311, 320, 570, 610	Th/18L	**1.996.456**
			Lon/3L	**355.995**
			Lon/0,8L	**98.453**
			Lon/0,45L	**59.412**
2	SƠN LÓT	Mã: 030(xám)	Th/18L	**1.411.723**
			Lon/3L	**247.075**
			Lon/0,8L	**68.402**
			Lon/0,45L	**41.305**
		Mã: 011(nâu đỏ)	Th/18L	**1.256.122**
			Lon/3L	**219.728**
			Lon/0,8L	**60.732**
			Lon/0,45L	**39.183**
		Mã: 012(màu cam nhưng đã bỏ)	Th/ 20Kg	**1.386.261**
			Lon/4Kg	**291.083**
			Lon/1Kg	**76.857**
3	DUNG MÔI	SUMO THINER	Lon/5L	**402.361**
			Lon/0.8L	**67.773**
4	SƠN PHỦ BÓNG	Dầu Bóng Alkyd	Th/ 18L	**1.677.134**
			Lon/3 L	**297.528**
			Lon/0.8L	**86.256**
SƠN ALKYD WHITE HORSE				**-**
1	SƠN LÓT	011(nâu đỏ)	Th/18L	**1.215.255**
			Lon/3L	**216.898**
			Lon/0.8L	**61.611**
		030(màu xám)	Th/18L	**1.366.457**
			Lon/3L	**241.417**
			Lon/0.8L	**68.150**
2	SƠN PHỦ	Mã: 324, 325, 436, 525, 535	Th/18L	**1.722.924**
			Lon/3L	**301.300**
			Lon/0.8L	**84.370**
		Mã: 412, 546	Th/18L	**1.768.190**
			Lon/3L	**308.844**
			Lon/0.8L	**86.508**
		Mã: 110, 255, 315	Th/18L	**1.946.423**
			Lon/3L	**339.492**
			Lon/0.8L	**94.555**
		Mã: 125, 126,127, 130, 219	Th/18L	**1.708.778**
			Lon/3L	**301.300**
			Lon/0.8L	**84.370**
		Mã: 100	Th/18L	**1.485.279**
			Lon/3L	**261.221**
			Lon/0.8L	**73.682**